

Sản phẩm	Sinopec HP-R Grease
Tóm tắt	Mô tả Mỡ SINOPEC HP-R Grease là mỡ chịu tải cực áp, dùng cho các ổ trục chịu tải lớn và khung gầm xe. Mỡ HP-R được pha chế từ chất làm đặc xà phòng lithium phức, dầu khoáng tinh chế, được bổ sung phụ gia chịu tải cao, chống rỉ và chất chống oxy hóa để đảm bảo tính năng sử dụng và thời gian sử dụng lâu, ngay cả ở các điều kiện khắc nghiệt như nhiệt độ cao, tải trọng shock và tạt nhiễm nước.

Ứng dụng

- Mỡ HP-R Grease phù hợp sử dụng:
 - Bôi trơn các ổ bi xe tải, đặc biệt các ổ bi ổ trục chịu nhiệt độ cao, tải cao do thường xuyên bị quá trình phanh gây ra khi chạy ở tốc độ cao.
 - Boi trơn thông thường ở các vị trí trên khung gầm (ví dụ đầu thang giàng, thanh thước lái, tay điều khiển vv...), động cơ điện và bơm nước trong các xe tải, bus hoặc xe chở khách.

Đặc tính và lợi điểm

- Tính chịu tải cực áp và chống mài mòn,, giúp bảo vệ vòng bi chịu tải cao hoặc giặt không bị mài mòn và kéo dài tuổi thọ.
- Chất làm đặc Lithium phức có nhiệt độ chảy giọt cao, có nghĩa là mỡ có thể sử dụng được ở nhiệt độ cao hơn trong điều kiện hoạt động khắc nghiệt (nhiệt độ hoạt động từ -30°C đến 180°C), và có độ ổn định cơ học rất tốt nên cấu trúc mỡ không bị pha thủy khi hoạt động.
- Dầu gốc chất lượng cao đảm bảo độ dày lớp dầu bôi trơn được duy trì ngay cả ở nhiệt độ cao, nên chống lại được việc mài mòn.
- Có tính chịu nước cực tốt nên mỡ có khả năng bám dính không bị nước rửa trôi trong môi trường ẩm ướt, giảm việc phải bổ sung mỡ thường xuyên.
- Có tính chống rỉ và ăn mòn tốt, nên giữ cho chi tiết có tuổi thọ cao và tăng thời gian giữa 2 kỳ bảo dưỡng.
- Có tính ổn định nhiệt và chống oxy hóa cao, nên mỡ có tuổi thọ dài dưới điều kiện nhiệt độ hoạt động cao.
- Có độ đặc phù hợp đáp ứng được yêu cầu của ổ bi bánh xe, và tránh được mỡ bị văng khỏi ổ bi do lực li tâm, do đó thời gian giữa hai lần tra mỡ kéo dài.

Thông số kỹ thuật đ

iển hình.

Tính chất		PP đo
Phân loại NLGI	2-3	
Dạng ngoài	Dạng mịn, Màu xanh blue	
Dầu gốc	Khoáng	
Chất làm đặc	Lithium phức	

Độ xuyên kim, 0.1mm		ASTM D 217
Sau 60 lần giã	253	
Sau 10 ⁵ lần giã, % thay đổi so với 60 lần giã	16	
Nhiệt độ nhỏ giọt, °C	296	ASTM D 2265
Độ phân tách dầu (100°C, 24h), %	0.3	FTMS 791-321.3
Thử chịu mài mòn 4 bi, 60 phút ở 320N, mm	0.50	ASTM D 2266
Thử tải Timken OK Load, N	178	ASTM D 2509
Thử nước rửa trôi ở 1h @ 79°C,	1	ASTM D 1264
Tính ổn định oxy hóa, 100h @ 99°C, 758kPa, lực nén nhỏ giọt, kPa	21	ASTM D 942
Thử nghiệm ổ bi bánh xe (tăng tốc) 20h @ 160°C, rò rỉ mỡ, g		ASTM D 4290
Thử nghiệm ăn mòn đồng, T2 copper strip, 24h @ 100°C, đánh giá		ASTM D 4048

- Các thông số trên là số liệu điển hình trong một lô sản xuất và không phải là tiêu chuẩn

Chấp thuận dùng trong công nghiệp và các nhà sản xuất thiết bị OEM

Mỡ Sinopec HP-R đạt tiêu chuẩn công nghiệp Sinopec Q/SH-PRD131-2008

Mỡ Sinopec HP-R được các nhà sản xuất chấp thuận cho sử dụng cho các ổ bi:

Foshan Yonglitai Axle Co., Ltd

Liaoning Shuguang Automotive Co., Ltd

Shandong Huali Motor Co., Ltd

Lưu ý:

- Không để nước và các tạp chất lọt vào mỡ khi bảo quản và vận chuyển.
- Không trộn lẫn với các loại mỡ khác.
- Không nung nóng trước khi sử dụng.